

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
**SỞ TƯ PHÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *968* /STP-QLXLVPHC&TDTHPL

Tuyên Quang, ngày *19* tháng 10 năm 2017

V/v tham gia ý kiến vào dự thảo  
Quyết định ban hành Quy chế  
theo dõi thi hành pháp luật

- Kính gửi: - Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;  
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;  
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;  
- Hội Luật gia, Đoàn Luật sư tỉnh;  
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;  
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 3166/UBND-NC ngày 10/10/2017 của UBND tỉnh về việc xây dựng Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật. Sở Tư pháp đã soạn thảo dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Sở Tư pháp đề nghị các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) tham gia ý kiến bằng văn bản; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Quyết định lên Trang Thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến nhân dân và tổng hợp ý kiến tham gia gửi Sở Tư pháp; đề nghị UBND thành phố lấy ý kiến tham gia của UBND cấp xã trên địa bàn.

Ý kiến tham gia đối với dự thảo Quyết định đề nghị gửi Sở Tư pháp **trước ngày 30 tháng 10 năm 2017**, đồng gửi bản điện tử theo địa chỉ email: [ha.stptq@gmail.com](mailto:ha.stptq@gmail.com). *th*

(*Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế theo dõi thi hành pháp luật được đăng tải trên Trang Thông tin điện tử Sở Tư pháp, địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, mục Lấy ý kiến dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và được gửi thông qua hộp thư điện tử của các cơ quan, đơn vị*)

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Sở TT&TT; | (để đăng tải)
- TTTĐT STP; |
- Lưu VT, QLXLVPHC&TDTHPL (Hà).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



*Nguyễn Hữu Trúc*  
**Nguyễn Hữu Trúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TUYỀN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2018/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2018



### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật  
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23 tháng 7 năm 2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số /TTr-STP ngày /10/2016.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban



nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Cục QLXLVPHC&TDTHPL, Bộ Tư pháp;
- VP Tỉnh ủy và các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VPHĐND tỉnh và Ban của HĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Công báo tỉnh (đăng tải);
- Báo TQ, Đài PTTH tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, STP, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huấn**

## QUY CHẾ

### Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2017/QĐ-UBND  
ngày tháng năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định nguyên tắc, hình thức, nội dung và trách nhiệm theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan chuyên môn cấp tỉnh), Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác theo dõi tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây gọi chung là thi hành pháp luật) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Các nội dung không được quy định trong Quy chế này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Khi các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; cơ quan, tổ chức có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh.

#### Điều 3. Nguyên tắc theo dõi

1. Đảm bảo sự quản lý thống nhất của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

2. Tuân thủ quy định của pháp luật, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Không làm ảnh hưởng đến hoạt động của từng cơ quan, đơn vị; không trùng lặp, chồng chéo với nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Nhà nước đã được pháp luật quy định.



3. Thực hiện thường xuyên, chặt chẽ, chính xác, toàn diện, kịp thời, thống nhất, hiệu quả.

4. Xác định rõ nội dung theo dõi và phân công rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp.

5. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

#### **Điều 4. Nội dung theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành.

2. Tổ chức triển khai thi hành và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành.

3. Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

4. Phối hợp tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

5. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

6. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

7. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật.

8. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

### **Chương II**

## **NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM THEO DÕI**

#### **Điều 5. Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước, cụ thể:

a) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định danh mục nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan lập và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh danh mục quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội,



pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước.

c) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước ở địa phương để bảo đảm tiến độ soạn thảo và chất lượng dự thảo văn bản quy định chi tiết. Hằng quý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp về tình hình, tiến độ và những vấn đề phát sinh trong quá trình soạn thảo văn bản quy định chi tiết.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm:

a) Theo dõi, lập danh mục Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, lệnh, quyết định của Chủ tịch nước có liên quan trực tiếp đến ngành, lĩnh vực mình quản lý, gửi Sở Tư pháp tổng hợp để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

b) Theo dõi tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan trung ương ban hành ngoài các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết vấn đề được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

c) Bảo đảm chất lượng, tiến độ soạn thảo, thời hạn trình văn bản quy định chi tiết theo quyết định ban hành danh mục văn bản quy định chi tiết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành.

## **Điều 6. Tổ chức triển khai thi hành và theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành**

1. Tổ chức triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành

a) Sở Tư pháp có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và tham mưu tổ chức triển khai thi hành Kế hoạch;

b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do các cơ quan nhà nước ở Trung ương ban hành có liên quan trực tiếp đến Ngành, lĩnh vực mình quản lý;

c) Căn cứ Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật và tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương.



2. Theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan Trung ương ban hành

2.1. Các quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

a) Theo dõi, phát hiện văn bản quy định chi tiết có nội dung không đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, có nội dung không đảm bảo tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành; kiến nghị hình thức xử lý, gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp;

b) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện và tình hình tuân thủ pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

2.2. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Trên cơ sở phân tích, xem xét, tổng hợp ý kiến của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 2 Điều này và các nguồn thông tin được quy định tại Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp có trách nhiệm lập danh mục các văn bản quy định chi tiết có nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, có nội dung không bảo đảm tính khả thi hoặc có khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật;

b) Xem xét, đánh giá tình hình bảo đảm các điều kiện và tình hình tuân thủ pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5 Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ Tư pháp.

## **Điều 7. Xây dựng và thực hiện kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thi hành Hiến pháp, Luật, Bộ luật mới được Quốc hội thông qua theo từng kỳ họp.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo thống nhất, đồng bộ. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Nghị quyết của Chính phủ được ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đã được ban hành.



c) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc việc ban hành và thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các cơ quan, địa phương.

## 2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Đối với những Luật, Bộ luật theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương cần phải ban hành kế hoạch riêng để triển khai thi hành và các Pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật khác do cơ quan, người có thẩm quyền của Trung ương hoặc Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, thì cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện.

b) Căn cứ thực tế theo dõi thi hành pháp luật tại đơn vị, địa phương và văn bản chỉ đạo của ngành chuyên môn, chủ động báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các lĩnh vực trọng tâm theo dõi thi hành pháp luật của tỉnh. Văn bản báo cáo, đề xuất của các đơn vị gửi về UBND tỉnh, qua Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 31/12 hàng năm.

c) Phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của ngành, đơn vị mình, trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm phù hợp với lĩnh vực trọng tâm theo dõi của tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị. Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện được ban hành sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của UBND tỉnh ban hành và gửi về UBND tỉnh (đồng gửi Sở Tư pháp) chậm nhất là 03 ngày làm việc kể từ ngày ban hành và tổ chức thực hiện.

## **Điều 8. Phối hợp tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức**

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cá nhân về việc thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý; xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý ngành, lĩnh vực để tiếp tục hoàn thiện pháp luật.

2. Cơ quan, tổ chức, Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận các kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý, tổng hợp gửi cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có liên quan đến nội dung kiến nghị, phản ánh để tổng hợp, xử lý hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật**

1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện



a) Căn cứ Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Kế hoạch kiểm tra tình hình thi hành pháp luật;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp ban hành Quyết định thành lập đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật do đại diện Lãnh đạo Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp làm trưởng đoàn, thành viên là công chức các sở, ban, ngành hoặc các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan đối với Đoàn kiểm tra liên ngành do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập;

c) Chủ trì, tổ chức kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân cùng cấp;

d) Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra thực hiện việc báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật phục vụ công tác kiểm tra; đôn đốc xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế, kiến nghị sau kiểm tra.

2. Trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phối hợp kiểm tra tình hình thi hành pháp luật.

a) Xây dựng báo cáo kết quả tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch kiểm tra của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp, Kế hoạch kiểm tra của Ủy ban nhân dân huyện gửi Phòng Tư pháp;

b) Cử công chức tham gia Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thành lập.

3. Trách nhiệm của cơ quan, đơn vị được kiểm tra

a) Thực hiện tự kiểm tra tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;

b) Có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin, tài liệu liên quan đến việc kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; giải trình những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra; thực hiện kịp thời các kết luận, kiến nghị của Đoàn kiểm tra.

## **Điều 10. Điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật**

1. Sở Tư pháp



a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật khi có những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trong đó xác định mục đích, đối tượng, nội dung, địa bàn, thời gian, cách thức thực hiện điều tra, khảo sát.

b) Chủ trì, tiến hành điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của tỉnh.

2. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện:

a) Phối hợp với Sở Tư pháp điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của UBND tỉnh.

b) Chủ trì, tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật theo kế hoạch của ngành, cấp mình và theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước cấp trên.

### **Điều 11. Báo cáo tình hình thi hành pháp luật**

1. Cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện chế độ báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Sở Tư pháp tổng hợp trước ngày 05 tháng 10 hàng năm.

2. Mẫu đề cương Báo cáo và các biểu mẫu sử dụng để tổng hợp số liệu kèm theo báo cáo; kỳ báo cáo, thời điểm lấy số liệu; hình thức và phương thức gửi báo cáo; nội dung báo cáo và việc chỉnh lý, bổ sung nội dung, số liệu trong Báo cáo thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2015/TT-BTP ngày 31/8/2015 của Bộ Tư pháp quy định chế độ báo cáo trong quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

3. Sở Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo công tác thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 10 tháng 10 hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tư pháp trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

3. Ngoài việc báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả triển khai thi hành pháp luật chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 12. Huy động sự tham gia phối hợp của các cơ quan, tổ chức**

1. Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh:

Thông qua hoạt động công tố, kiểm sát hoạt động tư pháp, xét xử: Kịp thời cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.



2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

a) Tổng hợp, cung cấp thông tin, kiến nghị của nhân dân thông qua hoạt động giám sát, phản biện xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Hội Luật gia tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh;

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các luật gia, luật sư về các vấn đề pháp lý liên quan đến tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Cử đại diện tham gia các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

c) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP.

4. Các tổ chức hội:

a) Cung cấp ý kiến, kiến nghị của các hội viên về tính kịp thời, đầy đủ trong thi hành pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn, áp dụng pháp luật và trong áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản pháp luật và các vấn đề có liên quan khác gửi Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

b) Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

5. Các cơ quan thông tin đại chúng cung cấp ý kiến phản ánh của dư luận xã hội về tình hình thi hành pháp luật gửi Sở Tư pháp, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định.

### **Điều 13. Trách nhiệm của cá nhân trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Khi có thông tin về tình hình thi hành pháp luật, phát hiện có nội dung chông chéo, vi phạm pháp luật trong văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật, cá nhân có thể trực tiếp đến trụ sở (địa điểm) tiếp công dân của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc gửi ý kiến bằng văn bản hoặc thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để phản ánh, cung cấp thông tin về tình hình thi hành pháp luật (các cơ quan tiếp nhận, xử lý thông tin theo quy định tại Điều 8 quy chế này).



2. Tham gia cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật khi được cơ quan, người có thẩm quyền huy động theo quy định tại Điều 12, 14 Thông tư số 14/2014/TT-BTP của Bộ Tư pháp.

**Điều 14. Bảo đảm sự tham gia của cộng tác viên theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

1. Căn cứ vào điều kiện, yêu cầu cụ thể của hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp huy động sự tham gia của các cộng tác viên và cá nhân am hiểu chuyên môn về ngành, lĩnh vực cần theo dõi thi hành pháp luật.

2. Trên cơ sở các quy định của pháp luật hiện hành, Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp đảm bảo các điều kiện cần thiết để cộng tác viên tham gia hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

**Chương III**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Kinh phí thực hiện**

Kinh phí đảm bảo cho công tác triển khai thi hành văn bản quy phạm pháp luật do ngân sách Nhà nước cấp theo phân cấp quản lý ngân sách.

**Điều 16. Trách nhiệm thi hành**

1. Thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Thủ trưởng cơ quan được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương tương đương cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

2. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình kết quả thực hiện. Tham mưu việc đánh giá, phân loại thi đua hàng năm đối với các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai, thực hiện Quy chế.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Huân**